

Bản án số: **04/2025/HS-ST**
Ngày: 13/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hoàng Thị An**

Bà **Trần Thị Đông**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Kỳ Anh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐ-HPT ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V sinh năm: 1969. Nơi thường trú: Thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1935. Con bà: Nguyễn Thị Th (đã chết). Tiền sự, tiền án: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số 6738759/2024/PV06 ngày 04/12/2024 của Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân:

- Ngày 12/8/1987, Công an huyện Đông Anh lập danh chỉ bản về hành vi Tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc Đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- **Bị hại: Anh Trần Văn L, sinh năm 1993**

Trú tại: CD, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 04/7/2024, anh Trần Văn L đến Công an huyện Đông Anh trình báo về việc: Khoảng tháng 5/2021, anh Trần Văn L được Nguyễn Văn V hứa nhận làm hồ sơ tách nhập quyền sử dụng đất cho gia đình anh L tại thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội với chi phí là 32.000.000 đồng. Sau đó, anh L đã

nhiều lần đưa tiền cho V theo yêu cầu của V tổng số tiền là 30.500.000 đồng. Tuy nhiên từ đó đến nay, V vẫn không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh L và cũng không trả lại tiền cho anh L. Anh L có gọi điện nhiều lần cho V và tìm đến nhà để gặp nhưng V không nghe máy và không có nhà nên đã đến Cơ quan Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc và đề nghị xác minh làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn V.

Căn cứ vào đơn trình báo và lời khai của người bị hại cùng các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã làm rõ được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn V, cụ thể như sau.

Anh Trần Văn L quen biết Nguyễn Văn V thông qua anh Trần Minh Đức. Vào khoảng tháng 5/2021, anh L liên hệ với V để đặt vấn đề nhờ làm thủ tục tách nhập quyền sử dụng đất của gia đình tại thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh, V đồng ý. Sau đó V đến nhà anh L để nói chuyện về việc anh L nhờ. Tại đây, V gặp anh L cùng ông Trần Văn Minh và chị Trần Thị Huệ. V nói sẽ làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh L với chi phí là khoảng 30.000.000 đồng và hôm sau sẽ gọi người đến đo đạc và bảo anh L phô tô hộ khẩu, căn cước công dân của gia đình cùng 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) để đưa cho V.

Vài ngày sau, V thuê anh Lê Xuân Hiệp là nhân viên đo đạc của Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc bản đồ Thăng Long đến nhà anh L để tiến hành đo đạc các thửa đất của gia đình anh L. Sau khi đó, V yêu cầu anh L đưa số tiền 10.000.000 đồng và nói là tiền chi phí đo vẽ. Anh L đồng ý và đưa tiền cho V. V trả tiền công đo vẽ cho anh Hiệp là 4.000.000 đồng tại nhà của V. Sau khi nhận hồ sơ của gia đình anh L, V mang toàn bộ hồ sơ đến gặp anh Trần Đức Hiếu để hỏi thủ tục tách nhập thửa đất cho gia đình anh L. Anh Hiếu xem hồ sơ và cùng V đến kiểm tra thực tế rồi trả lời V là không làm được vì thửa đất thực tế không giống theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh L. V bảo anh L đưa thêm số tiền 3.000.000 đồng để lo việc cho gia đình anh L, anh L tin tưởng nên nhờ chị Trần Thị Huệ đưa cho V số tiền 3.000.000 đồng tại khu vực ven đường 23B, thuộc thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh. Tiếp đó vào ngày 24/7/2021, V nhắn tin yêu cầu anh L chuyển số tiền 10.000.000 đồng để giải quyết việc làm sổ và báo cho anh L biết thời gian hoàn thành là khoảng từ 20 ngày – 30 ngày là xong. Thấy V nói vậy, anh L đồng ý và chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho V vào tài khoản Ngân hàng MBBank số 3988869999 của V. Đến ngày 28/7/2021, V tiếp tục nhắn tin cho anh L với nội dung: Đã gửi hồ sơ nhà anh L sang Sở Tài nguyên và yêu cầu anh L chuyển nốt số tiền 6.000.000 đồng để V hoàn thiện hồ sơ. Anh L đồng ý nhưng đến ngày 03/8/2021 anh L chỉ chuyển khoản cho V số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng năm 2022, anh L tiếp tục đưa cho V số tiền 500.000 đồng tại khu vực tập thể Công ty Bắc Hà, xã Vân Nội, huyện Đông Anh theo yêu cầu của V. Sau đó nhiều lần V đưa ra lý do và khát hẹn thời gian hoàn thiện làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh L. Đến ngày 09/4/2023, V tiếp tục yêu cầu anh L đưa thêm 7.000.000 đồng để lo làm giấy tờ. Anh L hẹn V đến quán cà phê thuộc xã Võng La, huyện Đông Anh. Tại đây, anh L đưa cho V số tiền

4.000.000đồng, V nhận tiền và hẹn khoảng 35 ngày sau sẽ xong việc cho gia đình anh L. Tuy nhiên, khi đã hết thời gian theo như V hứa hẹn, anh L liên lạc với V nhưng không được. Sau đó, anh L có đến nhà tìm V để đòi tiền nhưng không gặp được V nên đã đến Công an huyện Đông Anh trình báo.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Tạm giữ của anh Trần Đức Hiếu: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Quang V (sinh năm 1977; Địa chỉ thường trú: Thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V:

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547868 mang tên ông Trần Văn Minh (sinh năm 1974; Địa chỉ thường trú: thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 634793 mang tên Hộ gia đình ông Trần Văn Thúy (số HK: 486429; Hộ khẩu thường trú: thôn CD, xã TD, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Kết quả xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh xác định: Từ năm 2021 đến nay, không tiếp nhận hồ sơ cấp đổi nào liên quan đến sổ của gia đình các ông: Trần Văn Minh và Trần Văn Thúy. Không có công chức nào có tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1969, trú tại: Thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh.

Kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đông Anh xác định: Nguyễn Văn V, sinh năm 1969, trú tại: Thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, không phải là cán bộ, công chức tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đông Anh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được và khai: Toàn bộ số tiền mà V chiếm đoạt được của anh L là 30.500.000 đồng. V đã trả cho bên đo đạc số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại thì V đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn V chiếm đoạt của anh L là 26.500.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 285/CT-VKSĐA ngày 30/11/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 14 (Mười bốn) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng đến 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường cho người bị hại là anh Trần Văn L số tiền 30.000.000 đồng, anh L đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến ngày 09/4/2023, tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, sau khi thuê đơn vị đo vẽ hiện trạng và biết được thửa đất của gia đình anh Trần Văn L không thể tách nhập Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được nhưng Nguyễn Văn V vẫn thực hiện hành vi gian dối, (giả vờ nói sẽ làm được các thủ tục tách, nhập quyền sử dụng đất và đưa ra các thông tin giả khác) để chiếm đoạt số tiền 26.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L, sau đó bị phát hiện xử lý.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 lần bị L danh chỉ bản về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc hoặc đánh bạc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bản thân có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (Sửa đổi một số Điều của của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước để bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn V đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh L. Anh L nhận tiền bồi thường không có yêu cầu thêm gì về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Không

[8] Đối với anh Trần Đức Hiếu (Công chứng viên) và anh Lê Xuân Hiệp (cán bộ đo đạc), kết quả điều tra xác định: Anh Hiếu và anh Hiệp không liên quan đến hành vi vi phạm của V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Quang V, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547868 mang tên ông Trần Văn Minh và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 634793 mang tên Hộ gia đình ông Trần Văn Thúc tạm giữ của anh Hiếu và V, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các gia đình có tên trên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí, những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V 14 (Mười bốn) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **28 (Hai mươi tám) tháng**, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Không

3. Về vật chứng: Không

4. Về án phí và quyền kháng cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đông Anh;
- Viện KSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

